



TỈNH VĨNH LONG

TÀI LIỆU

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 02

**CHÀO MỪNG THÀNH CÔNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG
KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**



2021

HAPPY NEW YEAR

BAN BIÊN TẬP WEBSITE TỈNH ĐOÀN VĨNH LONG

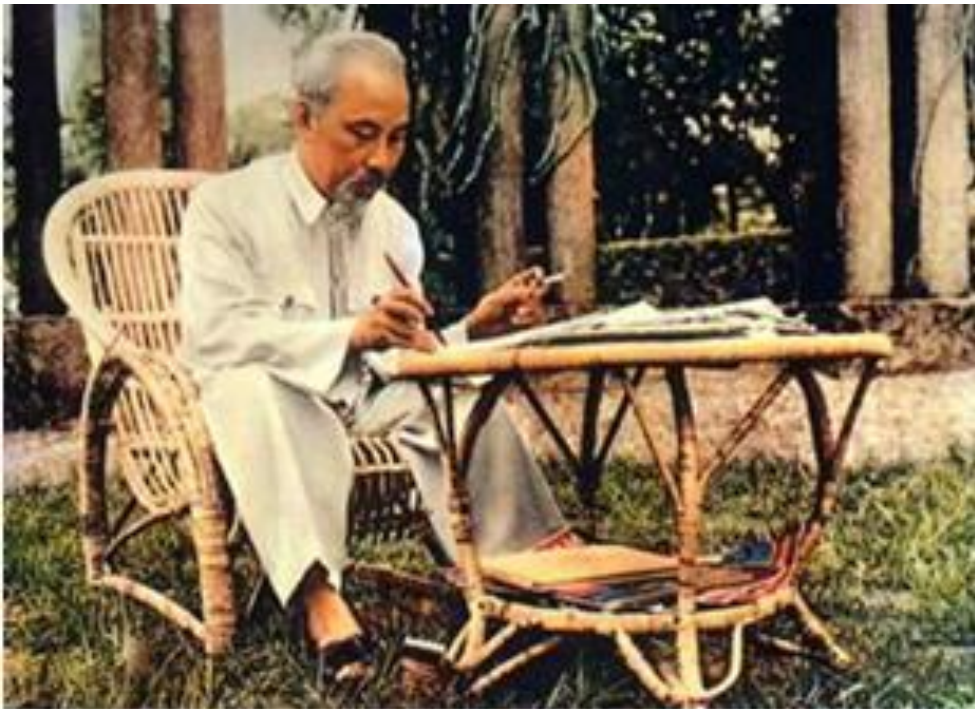
Add: 169/2, Phạm Hùng, Phường 9, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 02/2021

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

1. Câu chuyện về Bác: BÁC HỒ VỚI MÙA XUÂN THÀNH LẬP ĐẢNG

Trong cuộc đời hoạt động của mình, với 30 năm đi khắp thế giới tìm con đường cứu nước, Bác Hồ của chúng ta đã có biết bao những mùa Xuân đáng ghi nhớ. Bác đã từng đón rất nhiều cái Tết Nguyên đán Việt Nam ở xứ người. Những cái Tết đạm bạc nhiều khi chỉ là bát cháo và cái bánh mỳ rẻ tiền ở một quán ăn nhỏ. Những ngày Tết, Bác nhớ đất nước quê hương da diết cùng với bao những dự định lớn lao. Nhưng mùa Xuân năm 1930 có thể nói là mùa Xuân lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là mùa Xuân lịch sử của cách mạng Việt Nam.



Bác Hồ làm việc tại Phủ Chủ tịch

Mùa Xuân Canh Ngọ 1930, nhận được liên lạc của Quốc tế cộng sản, Bác Hồ của chúng ta từ một vùng quê ở Thái Lan, đáp xe lửa đi Băng Cốc, rồi đi tàu thủy đến Sing-ga-po. Tại đây, Người chuyển sang một con tàu khác đi Hồng Kông. Ngồi trên tàu, qua cánh cửa, Bác được nhìn thấy bờ biển Tổ quốc thấp thoáng nơi chân trời. Nỗi nhớ nước, thương nhà làm tim Người thắt lại! Nỗi đau riêng của gia đình (cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh ra Người đã qua đời) hoà trong nỗi đau chung của cả một dân tộc. Bác nghĩ đến những đêm dài nô lệ, biết bao sĩ phu yêu nước đã tập hợp nhân dân, giương cao ngọn cờ chống giặc ngoại xâm. Nhưng những cuộc nổi dậy ấy đều bị chìm trong biển máu. Và trách nhiệm lịch sử nặng nề ấy đã đặt lên vai những người cộng sản. Ba tổ chức cộng sản ở Bắc, Trung, Nam được thành lập. Song yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một Đảng thống nhất trong nước. Các đồng chí Hồ Tùng Mậu và Lê Hồng Sơn đã bí mật ra tận cảng biển để đón Bác.

Sau khi bàn bạc với các đồng chí của mình, liên lạc với các đồng chí quen biết cũ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Bác quyết định tổ chức Hội nghị hợp nhất các Đảng Cộng sản ở Việt Nam vào đúng dịp Tết Nguyên đán. Ở Việt Nam và Trung Quốc, Tết Nguyên đán là ngày hội cổ truyền, thường kéo dài hàng tuần, người đi lại rất đông. Chính trong dịp này, những đại biểu tham dự Hội nghị có thể đi khỏi đất nước mà không ai để ý. Hội nghị họp từ ngày 3 đến mùng 7 tháng 2 năm 1930 tại Cửu Long (Trung Quốc) thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Thế là kể từ ngày rời bến Nhà Rồng năm 1911, ước mơ thiêng liêng của Người nay đã thành sự thật. Ngày cuối cùng của Hội nghị, Bác tổ chức một bữa cơm nhỏ ngay tại phòng ở của mình. Khi các đại biểu đã ngồi xung quanh bàn. Người xúc động nói: “Các đồng chí! Hôm nay là ngày lịch sử của chúng ta. Lênin vĩ đại đã nói: Chỉ Đảng nào có được một lý luận tiên phong, mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong. Bây giờ chúng ta đã có một Đảng như thế rồi - Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Nhân dân ta từ xưa đã có truyền thống đấu tranh anh dũng, nhưng suốt những năm ấy nhân dân ta lại thiếu người cầm lái sáng suốt. Giờ đây, Đảng của chúng ta phải gánh lấy vai trò này, và tôi tin rằng Đảng ta sẽ dẫn dắt nhân dân ta đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành Độc lập, Tự do cho Tổ quốc thân yêu”. Thế là mơ ước thiêng liêng và mục tiêu cao cả, mà gần hai mươi năm qua, kể từ khi Người ra đi từ bến Nhà Rồng để tìm đường cứu nước, nay đã trở thành sự thật. Cách mạng Việt Nam từ nay đã có một đội quân tiên phong đoàn kết chiến đấu.

Trong suốt những năm tháng lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng, Đảng ta luôn luôn làm theo lời Bác, luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, đoàn kết nhân dân thành một khối vững chắc để đánh giặc giữ nước và xây dựng nước nhà. Đảng ta luôn coi ý kiến, nguyện vọng của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng.

Đón Xuân mới, cùng với kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta lại nhớ đến Bác Hồ kính yêu - Nhà lãnh đạo thiên tài. Không những chúng ta mà bạn bè thế giới đã nói: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là “một cuộc đời, một bước ngoặt kỳ diệu, một sự nghiệp vĩ đại...”.

Nguồn: Trang tin điện tử Ban quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đường link nội dung đầy đủ>> <https://by.com.vn/Bsxply>

2. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh:

ĐOÀN KẾT VÀ DÂN CHỦ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết và dân chủ là những vấn đề đặc biệt quan trọng mà mọi cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện. Đoàn kết và dân chủ có mối liên hệ mật thiết với nhau: Đoàn kết thật sự mới có dân chủ và thực hành dân chủ là nền tảng vững chắc để xây dựng đoàn kết trong Đảng, là hạt nhân, động lực để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết

Đoàn kết, thống nhất mục tiêu, ý chí và hành động có vai trò, ý nghĩa quyết định đến sự thành công của mọi tổ chức, cộng đồng và quốc gia - dân tộc. Chân lý này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết như sau: “Muốn thắng lợi thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của xã hội. Riêng lẻ từng cá nhân thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được. Để sống

còn, loài người lại phải sản xuất mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được. Thời đại chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào của tập thể, của xã hội; cá nhân càng không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hòa mình trong tập thể, trong xã hội”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hợp tác xã nông nghiệp Tân Lập, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (8-7-1958)_Nguồn: hochiminh.vn

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, đoàn kết là một nhu cầu khách quan, xuất phát từ mỗi cá nhân trong cộng đồng, vì lợi ích tương đồng mà có xu hướng tập hợp lại, tạo thành một khối, phát huy và cộng hưởng thế mạnh của từng cá nhân, tạo nên sức mạnh cộng đồng để cùng đạt mục tiêu chung. Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đoàn kết là một trong những nguyên tắc sống còn được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng và thực hành trên ba nội dung cơ bản sau:

Một là, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là quan điểm chiến lược, cơ bản, nhất quán, có ý nghĩa sống còn, quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Từ nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc rút rằng, cách mạng là công việc khó khăn, phức tạp, nếu chỉ dựa vào ít người, vào lực lượng của một tổ chức hay một đảng phái thì không thể thành công. Vì vậy, bên cạnh ý chí quyết tâm, đường lối cách mạng đúng đắn, phải có sự đồng tâm hiệp lực của nhiều người, phải dựa vào nhân dân, phải đoàn kết được đông đảo nhân dân và phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn kết toàn dân là nền tảng căn bản, là quan điểm xuyên suốt của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị”. Để xây dựng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nhân nguồn sức mạnh đó lên, Người luôn coi trọng việc giác ngộ, tập hợp nhân dân vào hàng ngũ cách mạng, biến ý chí, tư tưởng cách mạng của Đảng thành ý chí, tư tưởng, động lực để phát huy sức mạnh của nhân dân. Đặc biệt, Người chỉ rõ bước đi, cơ sở nền tảng trong quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là *nền gốc* của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây”. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với mọi giai đoạn của cách mạng nước ta, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta khẳng định, nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh công nhân, nông dân với đội ngũ trí thức; đồng thời, cần mở rộng đoàn kết, phát triển đội ngũ doanh nhân, khuyến khích doanh nhân khởi nghiệp, sáng tạo, làm giàu chân chính, gắn với thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, Đảng quan tâm giáo dục, bồi dưỡng, phát triển thế hệ trẻ; bảo vệ bình đẳng giới và phát triển toàn diện phụ nữ; chăm sóc, phát huy kinh nghiệm, trí tuệ và sự gương mẫu của người cao tuổi cũng như bảo đảm sự bình đẳng, đoàn kết thực sự giữa các dân tộc, tôn giáo, giữa người dân trong nước với đồng bào ở nước ngoài. Đó

chính là điều kiện khách quan về chính trị, làm nền tảng cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Thứ hai, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đây là một trong những nhiệm vụ cốt yếu, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng, là hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, một trong năm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo đảm sự thống nhất ý chí, hành động của toàn Đảng, là cơ sở tạo nên sức mạnh to lớn của Đảng. Đảng ta lấy lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân làm mục tiêu cao nhất; đồng thời, Đảng cũng là hạt nhân tập hợp, định hướng và lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiên hành sự nghiệp cách mạng. Muốn tập hợp, xây dựng và lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì trước hết phải xây dựng và giữ vững đoàn kết trong Đảng. Tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng vừa quyết định sự tồn vong của Đảng, vừa là trung tâm, động lực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quan điểm này được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên. Người nói: “Ngày nay, *sự đoàn kết trong Đảng* là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”.

Theo Người, việc xây dựng, duy trì, bảo vệ cho được sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, từ chi bộ cơ sở đến Ban Chấp hành Trung ương có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Trước lúc đi xa, Bác căn dặn: “*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Quan điểm này đã được toàn Đảng, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo cao nhất, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng qua các thời kỳ luôn quán triệt và thấm nhuần. Lịch sử lãnh đạo cách mạng của Đảng cho thấy, đoàn kết trong Đảng là động lực huy động sức mạnh của cả dân tộc đưa đến thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, đặc biệt là trong những thời kỳ gay go, khó khăn, thách thức nhất.

Thứ ba, đoàn kết quốc tế. Là một chiến sĩ cộng sản chân chính, thấm nhuần khẩu hiệu “vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại” và từ thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, đi qua nhiều quốc gia, tiếp xúc, tìm hiểu, nắm bắt, tiếp thu được giá trị, tinh hoa văn hóa của nhiều dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rõ hơn ai hết vai trò quan trọng của đoàn kết quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo Người, đoàn kết quốc tế trước hết là đoàn kết với những con người cụ thể, những cộng đồng, những người có cùng thân phận, cùng hoàn cảnh; từ đó hình thành nên “tình hữu ái”, sự đoàn kết giữa người Việt Nam, dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới. Người cho rằng, đoàn kết quốc tế là nguồn lực quan trọng, tăng cường sức mạnh cho sự nghiệp cách mạng trong nước, giúp kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thành sức mạnh tổng hợp của cách mạng vì độc lập dân tộc, nền hòa bình, ổn định, phát triển và sự bình đẳng giữa các nước trong khu vực và trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, “sức mạnh, sự vĩ đại và sự bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam và ở sự ủng hộ của nhân dân thế giới... Sự đoàn kết quốc tế có một ý nghĩa to lớn đối với chúng tôi”. Giống như quan điểm về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Người chỉ rõ lực lượng đoàn kết quốc tế rất phong phú, đó là tất cả các quốc gia, tổ chức, cá nhân tôn trọng lợi ích chính đáng của nhân dân và đất nước Việt Nam, nhưng nòng cốt là đoàn kết với phong trào đấu tranh

giải phóng dân tộc, phong trào hòa bình, dân chủ thế giới. Người cũng xác định vai trò quan trọng của các quốc gia láng giềng và của các nước lớn đối với Việt Nam.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau: 1- Bình đẳng về lợi ích và trách nhiệm; 2- Thực sự tôn trọng lẫn nhau; 3- Tự lực cánh sinh; 4- Có lý, có tình. Những nguyên tắc này đã được Người nêu: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi, và chung sống hòa bình”. Đây là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; đó là “bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế... Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ

Đứng trên phương diện chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra một khái niệm đơn giản, dễ hiểu, đúng bản chất về dân chủ. Trong bài Dân vận đăng trên báo Sự thật, ngày 15-10-1949, Bác viết: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

(còn tiếp)

Nguồn: Tạp chí Cộng sản

>> Đường link tải nội dung: <https://by.com.vn/slR14t>

2. Ngày truyền thống:

KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/02/1930 – 03/02/2021): Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, bước ngoặt vĩ đại của cách mạng nước ta

Sau nhiều năm bôn ba khắp năm châu bốn biển, vừa lao động, kiếm sống vừa nghiên cứu lý luận và thực tiễn các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới, Nguyễn Ái Quốc nhận ra một chân lý, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản và để thực hiện mục tiêu đó, phải có đảng cách mạng. Từ đó, Người sáng lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (tháng 6-1925); tích cực huấn luyện cán bộ, tổ chức truyền bá tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào nước ta qua các phong trào công nhân, phong trào yêu nước. Với sự phát triển mạnh mẽ của các phong trào cách mạng Việt Nam, tháng 3-1929, tại nhà số 5D, phố Hàm Long, Hà Nội, Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập. Chủ trương là tích cực vận động thành lập một Đảng Cộng sản, thay Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, để lãnh đạo cách mạng. Ba tháng sau, ngày 17-6-1929, tại nhà số 312 phố Khâm Thiên, Hà Nội, đại biểu các tổ chức cơ sở đảng ở miền bắc, họp và quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng. Sau đó, tháng 8-1929, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Nam Kỳ và ngày 1-1-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập.

Chỉ một thời gian ngắn, ở Việt Nam có ba tổ chức cộng sản ra đời phản ánh tất yếu của xu thế cách mạng lúc bấy giờ, nhưng cũng báo hiệu nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ rất lớn. Trong khi đó, yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam là phải có một Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước lãnh đạo. Theo đề nghị của Quốc tế Cộng sản và với tư cách là phái viên của tổ chức này, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập, chủ trì Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng. Từ ngày 6-1 đến đầu tháng 2-1930, Hội nghị họp tại Cửu Long, Hồng Kông (Trung Quốc), với sự tham dự của các đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng, đã nhất trí họp nhất hai tổ chức cộng sản này, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Hội nghị chủ trương xây dựng các tổ chức Công hội, Nông hội, Hội phản đế và Hội cứu tế. Ngày 3-2-1930 trở thành Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau Hội nghị này, ngày 24-2-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã đề nghị và được chấp nhận nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Gắn liền với tên tuổi Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp ở nước ta; kết quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước trong những năm đầu thế kỷ 20. Sự kiện lịch sử trọng đại này đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong tiến trình của cách mạng Việt Nam, chấm dứt thời kỳ dài bế tắc, khủng hoảng về đường lối cứu nước. Từ đây, cách mạng nước ta chuyển sang một thời kỳ phát triển mới.

Nguồn: Báo Nhân dân

>> Đường link tải nội dung: <https://by.com.vn/CqJ6Y7>

KỶ NIỆM 603 NĂM NGÀY LÊ LỢI DỰNG CỜ KHỞI NGHĨA LAM

SƠN: Sách lược đúng đắn của Lê Lợi - lãnh tụ kiệt xuất trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)

Lê Lợi sinh ngày 06 tháng 8 năm Ất Sửu (tức ngày 10-9-1385) tại làng Chủ Sơn, huyện Lôì Dương (sau là Thủy Chú, nay thuộc xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh nước Đại Việt trải qua nhiều biến động chính trị sâu sắc, vận mệnh của dân tộc đứng trước những thử thách hiểm nghèo, đã hun đúc trong Ông lòng yêu nước, chí căm thù giặc và quyết tâm vùng lên cỡi ách nô lệ cho nước nhà.

Cuối năm 1406, viện có “Phù Trần diệt Hồ”, nhà Minh đã huy động 80 vạn quân tiến đánh nước ta. Mặc dù phán đoán đúng âm mưu xảo quyệt của quân Minh, song do những sai lầm về đường lối chính trị và quân sự, chính quyền nhà Hồ lúc đó đã không thu phục được nhân tâm, nên không đoàn kết được toàn dân đánh giặc, giữ nước. Vì thế, trước sức tiến công của quân Minh, đất nước ta lại rơi vào đêm trường đô hộ của phong kiến phương Bắc. Không cam chịu bị áp bức, bóc lột, ngọn lửa yêu nước bùng cháy và lan rộng khắp mọi miền đất nước và đã có hơn 60 cuộc khởi nghĩa nổ ra, gần như liên tục trong suốt thời Minh thuộc. Trong đó, Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, hội tụ đầy đủ các yếu tố: tinh thần yêu nước, ý chí quật cường và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đập tan ách đô hộ tàn bạo của giặc Minh, giành lại độc lập cho đất nước. Một trong những nét nổi bật, tạo nên thành công của cuộc khởi nghĩa là vai trò quan trọng của chủ soái Lê Lợi, với những sách lược lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh đúng đắn, sáng tạo.

Một là, dựa vào dân để xây dựng, phát triển lực lượng, tạo sức mạnh tổng hợp để chiến thắng kẻ thù. Đây là sách lược đúng đắn, xuyên suốt và giữ vai trò quan trọng hàng đầu, nhằm xây dựng lực lượng nghĩa quân từ dân chúng để tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân đánh giặc. Sách lược này xuất phát từ nhận thức của Lê Lợi về thời, thế; vai trò, khả năng to lớn của nhân dân đối với cuộc khởi nghĩa. Đồng thời, đó cũng là biểu hiện sự cảm thông sâu sắc của Ông trước những khát vọng độc lập dân tộc của nhân dân. Hơn nữa, quy luật của chiến tranh là mạnh được, yếu thua. Trong khi quân Minh có tiềm lực quân sự mạnh hơn ta gấp nhiều lần, muốn chiến thắng chúng, nghĩa quân cần phải tạo ra sức mạnh hơn hẳn địch. Chính vì thế, dựa vào lực lượng đông đảo của dân chúng để xây dựng, phát triển lực lượng từ không đến có, ít thành nhiều, có sức mạnh tổng hợp vượt trội đối phương là sách lược hoàn toàn đúng đắn. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc tư tưởng “Việc nhân nghĩa cốt ở an dân”, Lê Lợi đã trực tiếp chỉ đạo nghĩa quân tiến hành nhiều biện pháp phù hợp để huy động mọi lực lượng yêu nước tham gia khởi nghĩa; phát huy cao độ vị trí, vai trò, khả năng to lớn của nhân dân đối với sự nghiệp đánh đuổi giặc Minh, giải phóng dân tộc. Đây là điểm khác căn bản về đường lối chỉ đạo kháng chiến của người đứng đầu Khởi nghĩa Lam Sơn với những cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh trước đó. Chính từ điểm khác biệt nhưng hết sức đúng đắn này, Lê Lợi đã xây dựng được khối đoàn kết toàn dân, tạo sức mạnh tổng hợp, đánh giặc, giành thắng lợi.

Thực tế cho thấy, sự kiện 19 người tham gia Hội thề Lũng Nhai, đặt cơ sở hình thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đã thể hiện sự tập hợp đông đủ mọi tầng lớp yêu nước trong xã hội¹. Khi dựng cờ khởi nghĩa, Lê Lợi cho truyền hịch đi khắp nơi, kêu gọi nhân dân hưởng ứng, anh hùng hào kiệt dẫn đầu quy tụ về Lam Sơn.

Việc chọn Lam Sơn làm căn cứ cuộc khởi nghĩa cho thấy, Lê Lợi không những nhìn thấy ở đó sức mạnh vật chất to lớn (địa thế hiểm có thể công, thủ dễ dàng và rất phù hợp với chiến tranh du kích trong buổi đầu, khi tương quan lực lượng còn quá chênh lệch), mà còn quan trọng hơn, nghĩa quân có một cơ sở hậu cần chiến lược với sức người, sức của to lớn của miền Thanh - Nghệ, đặc biệt là sự tham gia, giúp đỡ của đồng bào các dân tộc nơi đây. Thời kỳ đầu hoạt động, nghĩa quân phải liên tiếp chống lại ba lần quân địch vây quét ở núi Chí Linh. Trong gian khổ, khó khăn², nghĩa quân đã luôn biết dựa vào dân để duy trì hoạt động, củng cố lực lượng. Chính vì luôn được nhân dân nuôi dưỡng, đùm bọc, chở che, nghĩa quân đã vượt qua thời kỳ nguy hiểm, xây dựng lực lượng phát triển lên đến hàng vạn người. Đặc biệt, khi nghĩa quân tiến ra Bắc, thực hiện cuộc phản công chiến lược, đã được đông đảo nhân dân ủng hộ, tạo thế trận “thiên la địa võng”, đánh địch, giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong trận quyết chiến chiến lược Chi Lăng - Xương Giang, các đội dân binh, thổ binh vừa ủng hộ hết mình, vừa trực tiếp tự vũ trang cùng nghĩa quân tiêu diệt viện binh giặc, giành chiến thắng quyết định, buộc Vương Thông phải đầu hàng, rút quân về nước.

Hai là, xây dựng căn cứ địa vững mạnh, làm chỗ dựa vững chắc, bảo đảm kháng chiến lâu dài. Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh, mặc dù được nhân dân hết lòng ủng hộ, nhưng do địch kìm kẹp, kiểm soát gắt gao và do địa bàn hoạt động của nghĩa quân còn nhỏ, hẹp nên chưa tập trung được sức mạnh to lớn để chiến thắng quân thù. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho chỉ huy cuộc khởi nghĩa là phải có vùng căn cứ địa làm nơi căn bản, vừa có thể giải quyết những khó khăn để phá thế bao vây, khống chế của giặc; vừa tạo chỗ dựa vững chắc, cung cấp sức người, sức của, bảo đảm kháng chiến lâu dài. Trước yêu cầu cấp bách đó và trên cơ sở bàn bạc cùng các tướng sĩ, Lê Lợi đã quyết định chuyển hướng chiến lược của cuộc kháng chiến vào Nghệ An, thực hiện sách lược xây dựng hậu phương, căn cứ địa vững mạnh, tạo thế và lực mới cho cuộc kháng chiến. Đây là sách lược hết sức đúng đắn, phù hợp, thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược sắc sảo cùng sự phân tích khoa học của Lê Lợi từ thực tiễn 05 năm chiến đấu trong vòng vây quân giặc. Bởi trong thực tế, Nghệ An là nơi đất rộng nhưng lại là nơi hiểm yếu, xa các trung tâm sức mạnh của địch nên chúng khó có thể đưa lực lượng bao vây, tiến đánh ta được. Hơn thế, đây còn là vùng đất địa linh nhân kiệt, đông dân, nhiều cửa để nghĩa quân đứng chân, dựa vào, phát triển lực lượng, thực hiện càng đánh càng mạnh; khi thời cơ đến có thể tiến ra Đông Đô, quét sạch quân thù.

Thực hiện sách lược sáng suốt này, sau khi đập tan âm mưu ngăn chặn của quân Minh, nghĩa quân đã tiến công thành Trà Lân (Con Cuông, Nghệ An), phục kích địch ở ải Khả Lưu - Bồ Ải, giành thắng lợi, giải phóng toàn bộ các châu, huyện thuộc Nghệ An, vây hãm chặt thành Nghệ An, tạo ra vùng giải phóng rộng lớn, dồi dào sức người, sức của. Hàng nghìn trai tráng nô nức gia nhập nghĩa quân, nhiều danh tướng trong vùng xin đem hết lực lượng của mình tham gia khởi nghĩa. Nhân dân các vùng được giải phóng vui mừng khôn xiết, mang lương thực, thực phẩm đến ủng hộ. Đồng thời, tích cực tăng gia, sản xuất, cùng với tướng sĩ cùng cố, xây dựng quê hương trở thành hậu phương, căn cứ địa vững mạnh, tạo nguồn bổ sung vô tận về nhân lực, vật lực, tài lực. Nhờ vậy, lực lượng nghĩa quân không ngừng được tăng cường về mọi mặt, quân số lên đến hàng vạn người với các “binh chủng”: quân bộ, quân thủy, voi

chiến, thuyền chiến; chất lượng kỹ thuật và kinh nghiệm chiến đấu ngày càng được nâng cao. Đây là điều kiện đặc biệt quan trọng để nghĩa quân tạo ra bàn đạp vững chắc, tiến vào phía Nam, giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa, phát triển ra phía Bắc, tiêu diệt thành Diễn Châu, Tây Đô, v.v.

Như vậy, với sách lược đúng đắn của Lê Lợi và bộ thống soái nghĩa quân trong xây dựng căn cứ địa, hậu phương kháng chiến đã tạo ra đột biến lớn trên chiến trường. Ta đã có được thế và lực đủ mạnh, dần giành quyền chủ động, đẩy địch vào thế bị động đối phó. Điều đó đã tạo ra thời cơ mới, đưa cuộc khởi nghĩa phát triển lên thành cuộc chiến tranh giải phóng, chủ động tiến công tiêu diệt địch, kết thúc chiến tranh.

Ba là, vây thành, diệt viện, buộc địch phải đầu hàng, hạn chế tổn thất cho tướng sĩ và dân chúng. Trong giai đoạn cuối của cuộc chiến, với việc nghiên cứu, nắm chắc tình hình địch, ta và bằng tài nghệ xuất chúng trong chỉ đạo chiến tranh, Lê Lợi đã đề ra kế sách vây thành, diệt viện, đẩy địch vào thế cô lập và đứng trước sự thất bại hoàn toàn, buộc phải đầu hàng. Đây là kế sách rất phù hợp với điều kiện cụ thể lúc đó, bởi quân địch tuy bị thất bại ở nhiều nơi, song ở tại các thành trì, chúng vẫn còn đông và mạnh. Trong khi đó, quân và dân ta đã trải qua hơn 20 năm chịu sự đô hộ hà khắc của nhà Minh, lại phải dốc sức đánh giặc trong một thời gian dài. Không những thế, viện binh địch vốn rất mạnh, đang lăm le tiến quân để cứu nguy các thành trì bị ta vây hãm, nếu không xử lý đúng đắn vấn đề này, quân ta rất dễ rơi vào thế bị động, đầu đuôi không cứu được nhau. Vì thế, kế sách vây thành, diệt viện, buộc địch phải đầu hàng vô điều kiện là phương án tối ưu nhất, công chỉ dùng một nửa nhưng hiệu quả đạt gấp hai. Thực hiện thành công kế sách này, không những ta giành thắng lợi trọn vẹn trong cuộc chiến tranh, giải phóng đất nước, hạn chế tổn thất cho tướng sĩ và dân chúng, mà còn đánh bại ý chí xâm lược của địch, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước lâu dài. Theo đó, sau khi đã đánh chiếm những địa bàn cần thiết, nghĩa quân chủ trương vây chặt một số thành trì kiên cố của địch. Đúng như dự đoán của ta, trước sức ép mạnh mẽ của quân khởi nghĩa, tháng 9 năm Đinh Mùi (1427), vua Minh vội vã sai Liễu Thăng mang 10 vạn viện binh từ Quảng Tây, Mộc Thạnh mang 05 vạn quân từ Vân Nam tiến vào nước ta, hùng cứu nguy cho Vương Thông đang bị vây khốn ở thành Đông Quan và đã rơi đúng vào kế sách của Lê Lợi. Kết quả là quân ta đã đánh tan hai đạo viện binh hùng hậu của địch, buộc Vương Thông phải mở cửa thành đầu hàng và rút quân về nước, đem lại thái bình cho nhân dân, kết thúc 21 năm rên xiết dưới ách thống trị tàn bạo của ngoại bang, cả nước bắt tay vào xây dựng đất nước.

Nhìn lại toàn bộ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, có thể thấy rõ tài lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh của Lê Lợi. Ông và bộ thống soái nghĩa quân đã vạch ra những sách lược tài tình, phù hợp từng giai đoạn thăng trầm của cuộc khởi nghĩa. Để rồi từ đó, kết thúc chiến tranh đúng thời cơ, mở đường hòa hiếu lâu dài - “tất muôn đời chiến tranh”. Mặc dù hơn 06 thế kỷ đã trôi qua, nhưng những sách lược đúng đắn của Lê Lợi - lãnh tụ kiệt xuất của nghĩa quân Lam Sơn - vẫn còn nguyên giá trị, cần được tiếp tục nghiên cứu, phát triển và vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới.

KỶ NIỆM 114 NĂM NGÀY SINH TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH (09/02/1907 – 09/02/2021): Tổng Bí thư Trường Chinh - Người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đồng chí Trường Chinh (tên thật là Đặng Xuân Khu), sinh ngày 9-2-1907, tại làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định trong một gia đình trí thức yêu nước, ở một vùng quê giàu truyền thống lịch sử, cách mạng và văn hoá.

Đồng chí Trường Chinh tham gia hoạt động cách mạng từ lúc 18 tuổi; tích cực tìm hiểu nhiều tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc, Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chuyển từ một người yêu nước trở thành người cộng sản, là học trò xuất sắc, người đồng chí tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí đã có nhiều quyết sách đúng đắn, sáng tạo, nhất là trong những bước ngoặt của cách mạng.

Tư duy chiến lược tài năng, sáng tạo

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5-1941), đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Cũng từ đây, Đảng ta hoàn chỉnh việc chuyển hướng chiến lược cho phù hợp với tình hình quốc tế và trong nước. Nghị quyết Trung ương 8 khẳng định: "Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được".

Trên cơ sở làm sáng tỏ tinh thần của Nghị quyết Trung ương 8, trong tài liệu chính sách mới của Đảng (viết tháng 9-1941), đồng chí Trường Chinh chỉ rõ: "Cuộc cách mạng Đông Dương hiện thời là cách mạng giải phóng dân tộc"; "Lúc này, nhiệm vụ phản đế nặng nề và cấp bách hơn nhiệm vụ ruộng đất... Lúc này quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy...".

Quyết định chuyển hướng chiến lược của Hội nghị Trung ương 8 là sự hoàn chỉnh quá trình chuyển hướng chiến lược được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương 6 (tháng 11-1939), đồng thời là sự trở về với tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề giải phóng dân tộc được khẳng định trong "Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt" từ tháng 1-1930. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo giữa lý luận và thực tiễn của cách mạng. Đồng chí Trường Chinh là người khởi thảo Nghị quyết có vai trò hết sức quan trọng trước một quyết định chiến lược, mang ý nghĩa lịch sử.

Như vậy, trong tư duy chiến lược của đồng chí Trường Chinh đã tụ hội được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, với những dự báo đúng đắn về tình thế cách mạng trực tiếp và thời cơ lịch sử khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 7-5-1944, để đẩy mạnh hơn nữa việc chuẩn bị khởi nghĩa, lấy danh nghĩa Tổng bộ Việt Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh viết Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa". Để đưa Chỉ thị quan trọng này vào quần chúng cả nước, trước đó, trên Báo Cờ giải phóng xuất hiện nhiều bài viết, tập trung giải quyết vấn đề này dưới tiêu đề chung "Sửa soạn khởi nghĩa". Để quán triệt sâu rộng hơn nữa tinh thần bản Chỉ thị, đồng chí Trường Chinh viết bài "Hãy nắm lấy khâu chính" đăng trên Báo Cờ giải phóng, tóm tắt thành 5 việc cốt yếu để thi hành Chỉ thị trên của Tổng bộ Việt Minh. Đồng chí yêu cầu các địa phương ra sức phát triển các tổ chức tự vệ, tổ chức thêm bộ đội chiến đấu;

huấn luyện thêm cán bộ quân sự; tìm hết cách sắm sửa vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang, vận động binh lính; làm cho chiến thuật khởi nghĩa phổ biến trong các tổ chức cách mạng và trong nhân dân.

Khi nhận được tin có dấu hiệu chuẩn bị chiến đấu của quân Nhật, Tổng Bí thư Trường Chinh lập tức triệu tập Hội nghị mở rộng Ban Thường vụ Trung ương Đảng tại làng Đình Bảng, Từ Sơn (Bắc Ninh) vào đêm 9-3-1945. Nội dung cuộc họp quan trọng này được thể hiện đầy đủ trong bản Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, do Tổng Bí thư Trường Chinh khởi thảo và hoàn chỉnh. Ngày 15-3-1945, Tổng Bí thư Trường Chinh chỉ đạo Mặt trận Việt Minh phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước. Để đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang, từ ngày 15 đến 20-4-1945, Tổng Bí thư Trường Chinh triệu tập và chủ trì Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, tại Hiệp Hòa, Bắc Giang (thuộc An toàn khu 2). Đây là Hội nghị quân sự quan trọng đầu tiên của Đảng, nhằm giải quyết nhiệm vụ quân sự, nhiệm vụ quan trọng và cần kíp nhất của Đảng lúc này. Thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội để quyết định phát động Tổng khởi nghĩa và thành lập Chính phủ lâm thời.

Để đường lối, chính sách mới của Đảng đi vào cuộc sống, một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Tổng Bí thư Trường Chinh là phải xây dựng Đảng vững mạnh. Ngay sau Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương, Tổng Bí thư Trường Chinh viết bài “Củng cố Đảng” đăng trên Báo Giải phóng (tháng 6-1941), nói về vấn đề cán bộ và vấn đề sinh hoạt chi bộ. Ngày 21-12-1941, Tổng Bí thư triệu tập cuộc họp Ban Thường vụ Trung ương Đảng và ra Thông cáo “Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng” gửi các cấp bộ đảng. Tiếp đó, giữa tháng 1-1942, đồng chí viết tài liệu “Chiến tranh Thái Bình Dương và cách mạng giải phóng dân tộc ở Đông Dương”, gửi Ban Tuyên truyền huấn luyện Trung ương để kịp thời uốn nắn một số lệch lạc trong nội bộ Đảng, giúp toàn Đảng nhận định đúng tình hình và xác định những nhiệm vụ cần kíp của cách mạng.

Trên cương vị Tổng Bí thư, đồng chí cho thành lập, chỉ đạo và viết bài cho các cơ quan báo chí của Đảng; thông qua đó để truyền đạt nhận định về thời cuộc, về đường lối, chủ trương của Đảng, tổ chức và uốn nắn phong trào cách mạng... Tháng 10-1941, đồng chí trực tiếp phụ trách Tạp chí Cộng sản-cơ quan lý luận chính trị của Trung ương Đảng; tháng 1-1942, đồng chí phụ trách Báo Cứu quốc-cơ quan ngôn luận của Tổng bộ Việt Minh. Tháng 10-1942, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định ra Báo Cờ giải phóng-cơ quan tuyên truyền, cổ động của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, do Tổng Bí thư trực tiếp phụ trách. Tờ báo thực sự trở thành công cụ tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể và tổ chức tập thể.

Tổng Bí thư Trường Chinh cũng chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh công tác báo chí, tuyên truyền, để tạo ra sự đồng bộ với sự phát triển của tổ chức đảng và quần chúng khắp cả nước. Nhờ các hoạt động tích cực và bằng những biện pháp toàn diện của Tổng Bí thư, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và các Xứ uỷ, các tổ chức đảng được củng cố, các văn kiện của Đảng được phổ biến tới các đảng bộ, chi bộ địa phương, tới các đảng viên và quần chúng cách mạng. Đến đầu năm 1942, Chương trình, Tuyên ngôn của Việt Minh và thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc (ngày 6-6-

1941) vào đến Sài Gòn và Hậu Giang, góp phần tạo ra khí thế và phong trào cách mạng mới trong cả nước.

Thắng lợi của cách mạng không tự nó đến mà phải có sự chuẩn bị, chủ động, tích cực. Chọn thời cơ cách mạng, nắm thời cơ và chớp thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa toàn quốc đã được Đảng ta, Bác Hồ và Tổng Bí thư Trường Chinh vận dụng sáng tạo, là một kỳ tích của lịch sử. Chỉ trong hơn mười ngày, Cách mạng Tháng Tám đã thành công trong cả nước. Đó là một trong những thành công nổi bật của tư duy chiến lược tài năng và bản lĩnh chính trị vững vàng của Tổng Bí thư Trường Chinh.

Đường lối đúng đắn và những quyết sách chiến lược

Trên cương vị là Tổng Bí thư, đồng chí Trường Chinh không chỉ chú trọng chỉ đạo công tác chung, mà rất coi trọng chỉ đạo công tác quân sự. Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều hội nghị quân sự, đồng chí Trường Chinh trực tiếp chủ trì với cương vị Tổng Bí thư, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ngày 19-12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Thu-Đông năm 1947, thực dân Pháp tập trung hầu hết lực lượng cơ động trên chiến trường chính Bắc Bộ tấn công lên Việt Bắc, nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang non trẻ, đánh thẳng vào cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bác Hồ, trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Trường Chinh là một trong những nhà lãnh đạo chủ yếu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi", đồng chí đã trình bày một cách sáng tạo các chặng đường của cuộc kháng chiến, củng cố niềm tin và nâng cao ý chí của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân. Đồng chí chú trọng chỉ đạo cả hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc, từng bước thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng", chuẩn bị những tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ những chủ trương, đường lối đúng đắn đó, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã giành thắng lợi to lớn, kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", ghi dấu ấn vẻ vang trong lịch sử dân tộc.

Năm 1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí Trường Chinh được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Cũng tại Đại hội II của Đảng, với "Luận cương về cách mạng Việt Nam", đồng chí Trường Chinh đã phát triển khái niệm cách mạng tư sản dân quyền thành khái niệm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; đề ra một hệ thống lý luận, phương châm chiến lược và sách lược của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tại Hội nghị Trung ương 4 (khóa II) tháng 1-1953, Tổng Bí thư Trường Chinh nêu rõ phương châm chỉ đạo kháng chiến của Đảng: "Ta không chủ quan, khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh. Nếu chủ quan mạo hiểm mà một lần thua nặng, thì sẽ tai hại lớn. Chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều, nên nói chung ta chỉ có thắng chứ không được bại, vì bại là hết vốn".

(CÒN TIẾP)

Nguồn: Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

>> Đường link tải nội dung: <https://by.com.vn/2FaaVz>

42 NĂM CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC (17/2/1979 – 17/2/2021): Infographics: Diễn biến cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc 1979

>> Đường link tải nội dung: <https://by.com.vn/2z2Ts0>

66 NĂM NGÀY THẦY THUỐC VIỆT NAM (27/02/1955 – 27/02/2021): Lịch sử ra đời và ý nghĩa ngày Thầy Thuốc Việt Nam 27/02

Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, coi họ đau đớn như mình đau đớn, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: **“*Lương y phải như từ mẫu*”**.

Phải thật thà đoàn kết, khắc phục khó khăn, học tập vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ, toàn tâm toàn ý xây dựng nền Y học Việt Nam. Y đức phải thể hiện qua những tiêu chuẩn, nguyên tắc đạo đức được xã hội thừa nhận.

Ngày 27/2/1955, nhân dịp tổ chức hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ đã gửi thư cho Hội nghị căn dặn ba điều:

– Trước hết là phải thật thà đoàn kết – Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích.

Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sỹ, dược sỹ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

– Thương yêu người bệnh – Người bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khoẻ cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang.

Vì vậy, cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. **“*Lương y phải như từ mẫu*”**, câu nói ấy rất đúng.

– Xây dựng một nền y học của ta – Trong những năm nước ta bị nô lệ thì y học cũng như các ngành khác đều bị kìm hãm. Nay chúng ta đã độc lập tự do, cán bộ cần giúp đồng bào, giúp chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của nhân dân ta. Y học cần phải dựa trên nguyên tắc: khoa học dân tộc và đại chúng.

Ông cha ta ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc. Để mở rộng phạm vi y học, các cô, các chú cũng nên chú trọng nghiên cứu và phối hợp thuốc **“*Đông*”** và thuốc **“*Tây*”**.

Do đó **ý nghĩa sâu sắc của bức thư này**, từ năm 1955, ngày 27 tháng 2 được chọn là Ngày thầy thuốc Việt Nam.

Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, coi họ đau đớn như mình đau đớn, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: **“*Lương y phải như từ mẫu*”**. Phải thật thà đoàn kết, khắc phục khó khăn, học tập vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ, toàn tâm toàn ý xây dựng nền Y học Việt Nam. Y đức phải thể hiện qua những tiêu chuẩn, nguyên tắc đạo đức được xã hội thừa nhận.

1. Chăm sóc sức khỏe cho mọi người là nghề cao quý. Khi đã tự nguyện đứng trong hàng ngũ y tế phải nghiêm túc thực hiện lời dạy của Bác Hồ. Phải có lương tâm và trách nhiệm cao, hết lòng yêu nghề, luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức của thầy thuốc. Không ngừng học tập và tích cực nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn. Sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn gian khổ vì sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Tôn trọng pháp luật và thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn. Không được sử dụng người bệnh làm thực nghiệm cho những phương pháp chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu khoa học khi chưa được phép của Bộ Y tế và sự chấp nhận của người bệnh.

3. Tôn trọng quyền được khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Tôn trọng những bí mật riêng tư của người bệnh; khi thăm khám, chăm sóc cần bảo đảm kín đáo và lịch sự. Quan tâm đến những người bệnh trong diện chính sách ưu đãi xã hội. Không được phân biệt đối xử với người bệnh. Không được có thái độ ban ơn, lạm dụng nghề nghiệp và gây phiền hà cho người bệnh. Phải trung thực khi thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

4. Khi tiếp xúc với người bệnh và gia đình họ, luôn có thái độ niềm nở, tận tình; trang phục phải chỉnh tề, sạch sẽ để tạo niềm tin cho người bệnh. Phải giải thích tình hình bệnh tật cho người bệnh và gia đình họ hiểu để cùng hợp tác điều trị; phổ biến cho họ về chế độ, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của người bệnh; động viên an ủi, khuyến khích người bệnh điều trị, tập luyện để chóng hồi phục. Trong trường hợp bệnh nặng hoặc tiên lượng xấu cũng phải hết lòng cứu chữa và chăm sóc đến cùng, đồng thời thông báo cho gia đình người bệnh biết.

5. Khi cấp cứu phải khẩn trương chẩn đoán, xử trí kịp thời không được đùn đẩy người bệnh.

6. Kê đơn phải phù hợp với chẩn đoán và bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn; không vì lợi ích cá nhân mà giao cho người bệnh thuốc kém phẩm chất, thuốc không đúng với yêu cầu và mức độ bệnh.

7. Không được rời bỏ vị trí trong khi làm nhiệm vụ, theo dõi và xử trí kịp thời các diễn biến của người bệnh.

8. Khi người bệnh ra viện phải dặn dò chu đáo, hướng dẫn họ tiếp tục điều trị, tự chăm sóc và giữ gìn sức khỏe.

9. Khi người bệnh tử vong, phải thông cảm sâu sắc, chia buồn và hướng dẫn, giúp đỡ gia đình họ làm các thủ tục cần thiết.

10. Thật thà, đoàn kết tôn trọng đồng nghiệp, kính trọng các bậc thầy, sẵn sàng truyền thụ kiến thức, học hỏi kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau.

11. Khi bản thân có thiếu sót, phải tự giác nhận trách nhiệm về mình không đổ lỗi cho đồng nghiệp, cho tuyến trước

12. Hăng hái tham gia công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, cứu chữa người bị nạn, ốm đau tại cộng đồng; gương mẫu thực hiện nếp sống vệ sinh, giữ gìn môi trường trong sạch.

Hằng năm cứ đến ngày 27/2 là mọi người dân Việt nam lại có dịp được thể hiện lòng kính trọng và sự biết ơn của mình đến các y – bác sĩ, những người một lòng tận tâm công hiến không quản hi sinh vì sức khỏe của những bệnh nhân của họ. Họ


xứng đáng với sự quan tâm và chia sẻ của xã hội. Đây cũng là dịp để những người làm ngành y cùng nhớ đến và cố gắng làm theo lời căn dặn của Bác Hồ

Nguồn: Bệnh viện Nhi đồng thành phố

>>> **Link tải nội dung:** <https://bom.to/FPr95eot>

III. PHÁP LUẬT

1. Chính sách nổi bật có hiệu lực từ tháng 02-2021



**NHỮNG
CHÍNH SÁCH
CÓ HIỆU LỰC**
từ tháng 2-2021

Từ tháng 2-2021, nhiều chính sách mới có hiệu lực như: Những trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng phải báo trước 120 ngày; Hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ đất đai tại UBND cấp xã; Đối tượng được bảo vệ khi tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí; Quy định hình thức trả lương cho người lao động...



Điều kiện đối với cá nhân Việt Nam ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu

/ Nghị định 144/2020/NĐ-CP

/ Hiệu lực từ 1-2-2021

Có giấy mời của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi.



Không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.



Không trong thời gian bị đình chỉ hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.





**Những trường hợp
đơn phương chấm dứt hợp đồng
phải báo trước 120 ngày**

- / Nghị định 145/2020/NĐ-CP
- / Hiệu lực từ 1-2-2021

Ngành, nghề, công việc đặc thù và thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động quy định



Thành viên tổ lái tàu bay; nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay, nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không; nhân viên điều độ, khai thác bay.



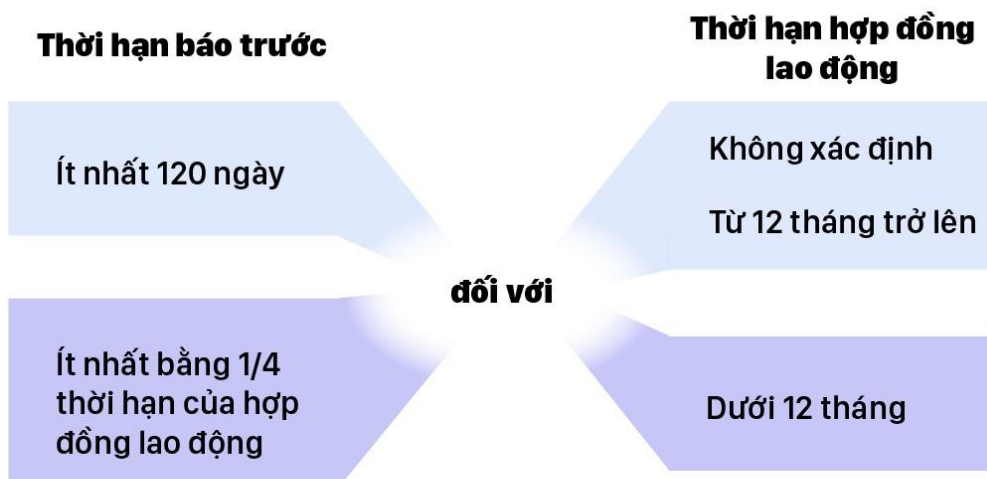
Người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.



Thuyền viên thuộc thuyền bộ làm việc trên tàu Việt Nam đang hoạt động ở nước ngoài; thuyền viên được doanh nghiệp Việt Nam cho thuê lại làm việc trên tàu biển nước ngoài.



Trường hợp khác do pháp luật quy định.





Người lao động và người sử dụng lao động sẽ thỏa thuận về hình thức trả lương.

Trường hợp trả lương qua tài khoản cá nhân của người lao động thì doanh nghiệp phải trả các loại phí liên quan đến việc mở tài khoản và chuyển tiền lương.

(hiện hành hai bên thỏa thuận về việc đối tượng nào sẽ trả các loại phí)





Hộ gia đình, cá nhân được nộp hồ sơ đất đai tại UBND cấp xã

/ Nghị định 148/2020/NĐ-CP

/ Hiệu lực từ 8-2-2021

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận là Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.



Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.



Trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận thì trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.



Bãi bỏ 3 Thông tư liên tịch về lao động - tiền lương

/ Thông tư 22/2020/TT-BLĐTBXH

/ Hiệu lực từ 15-2-2021

Bãi bỏ toàn bộ 3 Thông tư liên tịch lĩnh vực
Quan hệ lao động và Tiền lương

Thông tư liên tịch 37/2011/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BNV-BNG

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 10/2011/QĐ-TTg về chế độ đối với những người trực tiếp tham gia và phục vụ công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền.

Thông tư liên tịch 31/2014/TTLT-BLĐTBXH-BQP sửa đổi

Bổ sung tên gọi và một số điều của Thông tư liên tịch 26/2011/TTLT-BLĐTBXH-BQP hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011-2013 theo Nghị định 65/2011/NĐ-CP ngày 29-7-2011.

Thông tư liên tịch 26/2011/TTLT-BLĐTBXH-BQP

Hướng dẫn thực hiện thí điểm quản lý tiền lương đối với công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội giai đoạn 2011 - 2013 theo Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 29-7-2011.



Trường hợp miễn hình phạt đối với tội tham nhũng

/ Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP

/ Hiệu lực từ 15-2-2021

Cơ quan có thẩm quyền xem xét áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt miễn hình phạt theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật Hình sự đối với trường hợp người phạm tội có ít nhất 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hoặc người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

1

Người phạm tội không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác, mà chỉ vì muốn đổi mới, dám đột phá vì sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc;

2

Người phạm tội là người có quan hệ lệ thuộc (như cấp dưới đối với cấp trên, người làm công hưởng lương, chấp hành nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên), không ý thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác, không được hưởng lợi; đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, xử lý tội phạm;

3

Người phạm tội đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần hạn chế thiệt hại, chủ động nộp lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra;

4

Người phạm tội sau khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động nộp lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra.



Đối tượng là người lao động (NLĐ) nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý NLĐ Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Giấy phép lao động (GPLĐ) bị thu hồi trong các trường hợp sau:

GPLĐ hết thời hạn.	1
Chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ).	2
Nội dung của HĐLĐ không đúng với nội dung của GPLĐ đã được cấp.	3
Làm việc không đúng với nội dung trong GPLĐ đã được cấp.	4
Hợp đồng trong các lĩnh vực là cơ sở phát sinh GPLĐ hết thời hạn/chấm dứt.	5
Có văn bản thông báo của phía nước ngoài thôi cử lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.	6
Doanh nghiệp, tổ chức, đối tác phía Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài tại Việt Nam sử dụng NLĐ nước ngoài chấm dứt hoạt động.	7
Người sử dụng lao động hoặc NLĐ nước ngoài không thực hiện đúng quy định tại Nghị định này.	8
NLĐ nước ngoài trong quá trình làm việc ở Việt Nam không thực hiện đúng pháp luật Việt Nam làm ảnh hưởng tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội.	9



Đối tượng được bảo vệ khi tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí

/ Thông tư 145/2020/TT-BCA
/ Hiệu lực từ 15-2-2021

Bộ Công an ban hành, quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí. Những người được bảo vệ gồm:

Người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí; vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí (sau đây gọi chung là người được bảo vệ).



Người được bảo vệ đang sinh sống, làm việc, học tập tại nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.





Cách xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, quản lý bảo vệ rừng

/ Thông tư 18/2020/TT-BNNPTNT
/ Hiệu lực từ 26-2-2021

Theo đó hướng dẫn cách xếp lương đối với Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khuyến nông, quản lý bảo vệ rừng như sau:

Chức danh nghề nghiệp

Hệ số lương của viên chức

Khuyến nông viên chính, quản lý bảo vệ rừng viên chính

Loại A2, nhóm A2.2 (từ hệ số lương từ 4,00 đến hệ số lương 6,38).

Khuyến nông viên, quản lý bảo vệ rừng viên

Loại A1 (từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98).

Kỹ thuật viên khuyến nông, kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng

Loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06).

Áp dụng Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14-12-2004.

Nguồn: Báo Sài Gòn giải phóng

Link nội dung đầy đủ: <https://by.com.vn/ALDuES>